

Số: /QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch sửa chữa đường tỉnh, đường đến trung tâm các xã sau sắp xếp đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn năm 2026 - 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27/6/2024;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng thi công xây dựng và bảo trì công trình;

Căn cứ Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc quy định về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ;

Căn cứ Quyết định số 62/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND tỉnh ban hành quy định quản lý đường đô thị, đường huyện, đường xã, đường thôn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 86/TTr-SXD ngày 06/5/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch sửa chữa đường tỉnh, đường đến trung tâm các xã sau sắp xếp đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn năm 2026 - 2030 với những nội dung sau:

1. Mục tiêu

Sửa chữa hệ thống các tuyến đường tỉnh, đường đến trung tâm các xã sau sắp xếp đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh nhằm khôi phục lại tình trạng kỹ thuật của đường, duy trì và nâng cao khả năng khai thác của tuyến đường, đáp ứng nhu cầu đi lại của Nhân dân, đảm bảo an toàn giao thông, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Phương án sửa chữa

Do tính chất công trình chỉ thực hiện sửa chữa trên nền, mặt đường cũ, nên không thực hiện giải phóng mặt bằng. Ngoài các biện pháp sửa chữa truyền thống, ưu tiên áp dụng các công nghệ mới để sửa chữa nền, mặt đường đảm bảo khôi phục lại tình trạng kỹ thuật của đường, kinh phí phù hợp. Các giải pháp cụ thể như sau:

a) Sửa chữa mặt đường bê tông nhựa

- Phương án sửa chữa: cắt mặt, đào bỏ mặt đường bị hư hỏng, vận chuyển đổ đi; đào khuôn đường, xây dựng lớp móng đá dăm nước hoặc cấp phối đá dăm. Thảm hoàn trả mặt đường bê tông nhựa, tăng cường toàn bộ mặt đường bằng bê tông nhựa. Sửa chữa hệ thống thoát nước, hệ thống an toàn giao thông.

- Suất đầu tư dự kiến: 2.150 triệu đồng/1 km.

b) Sửa chữa mặt đường láng nhựa, mặt đường cấp phối

- Phương án sửa chữa: áp dụng công nghệ cào bóc tái sinh nguội tại chỗ, sau đó láng nhựa mặt đường. Sửa chữa công trình, hệ thống thoát nước, an toàn giao thông. Suất đầu tư dự kiến: 2.430 triệu đồng/1 km.

- Phương án sửa chữa: áp dụng công nghệ cào bóc tái sinh nguội tại chỗ, sau đó tăng cường mặt đường bằng bê tông nhựa. Sửa chữa công trình, hệ thống thoát nước, an toàn giao thông. Suất đầu tư dự kiến: 2.580 triệu đồng/1 km.

c) Các tuyến đường đất

- Phương án sửa chữa: Gia cố nền đường bằng cấp phối đá dăm, tăng cường mặt đường bằng láng nhựa, cứng hoá mặt đường bê tông xi măng. Sửa chữa công trình, hệ thống thoát nước, an toàn giao thông.

- Suất đầu tư dự kiến: 3.000 triệu đồng/1 km.

3. Nguyên tắc

a) Sửa chữa các tuyến đường đến trung tâm xã sau sắp xếp đơn vị hành chính

- Ưu tiên 1: sửa chữa đường đến trung tâm xã (từ trung tâm hành chính tỉnh đến trụ sở Đảng ủy, HĐND và UBND xã) sau sắp xếp đơn vị hành chính hiện trạng là đường đất, đường cấp phối, các vị trí ngập úng, chia cắt giao thông vào mùa mưa lũ, với kinh phí sửa chữa ít.

- Ưu tiên 2: sửa chữa, cứng hoá các tuyến đường kết nối liên xã, hệ thống đường xã (từ trung tâm các xã cũ đến trung tâm xã mới sau sắp xếp đơn vị hành chính) phục vụ quan trọng trong phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng an ninh hiện trạng là đường đất, cấp phối, các tuyến đã xuống cấp, có nguy cơ tiềm ẩn mất an toàn giao thông, với kinh phí nâng cấp, cải tạo tương đối lớn.

b) Sửa chữa đường tỉnh giai đoạn năm 2026-2030

- Ưu tiên 1: sửa chữa rải nhựa hoặc bê tông xi măng các tuyến, đoạn tuyến đường tỉnh hiện tại mặt đường là cấp phối, đất.

- Ưu tiên 2: sửa chữa khôi phục lại tình trạng kỹ thuật của đường đối với các tuyến đường tỉnh, đường đô thị đã được đầu tư hoàn chỉnh nhưng hiện tại đã hư hỏng và đến thời kỳ sửa chữa.

4. Kế hoạch và nguồn vốn thực hiện

a) Sửa chữa các tuyến đường đến trung tâm xã sau sắp xếp đơn vị hành chính

Tổng kinh phí thực hiện là 467,4 tỷ đồng, bao gồm:

- Sửa chữa các tuyến đường đến trung tâm xã sau sắp xếp đơn vị hành chính với mức độ Ưu tiên 1 gồm 07 danh mục công trình trên địa bàn 09 xã, dự kiến kinh phí thực hiện 74,0 tỷ đồng dự kiến thực hiện từ nguồn vốn bảo trì đường bộ, kinh phí chi thường xuyên, các nguồn vốn khác và đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối vốn.

- Sửa chữa các tuyến đường đến trung tâm xã sau sắp xếp đơn vị hành chính với mức độ Ưu tiên 2 gồm 09 danh mục công trình trên địa bàn 12 xã, dự kiến kinh phí thực hiện 393,4 tỷ đồng thực hiện từ nguồn vốn đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030 và đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối vốn.

(Chi tiết theo phụ lục 01 kèm theo Quyết định này)

b) Sửa chữa đường tỉnh giai đoạn năm 2026-2030

Tổng kinh phí thực hiện là 1.223,5 tỷ đồng, bao gồm:

Sửa chữa các tuyến đường tỉnh theo nhu cầu sửa chữa và thời hạn sửa chữa định kỳ với tổng số 1.206 km đường tỉnh, tổng kinh phí thực hiện giai đoạn năm 2026 - 2030 là 1.223,5 tỷ đồng, thực hiện từ nguồn vốn bảo trì đường bộ. Kế hoạch bố trí vốn đảm bảo bố trí phù hợp với khả năng cân đối vốn hằng năm được giao.

(Chi tiết theo phụ lục 02 kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Xây dựng

- Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Kế hoạch sau khi được phê duyệt theo đúng quy định.

- Trên cơ sở Kế hoạch được duyệt, căn cứ nguồn vốn được giao hằng năm và khả năng cân đối ngân sách để rà soát, xác định thứ tự ưu tiên đầu tư bảo đảm phù hợp với nguồn lực được phân bổ và yêu cầu thực tế, tiến hành lập và trình UBND tỉnh kế hoạch sửa chữa đường bộ địa phương hằng năm. Trong trường hợp cần thiết, đề xuất báo cáo UBND tỉnh điều chỉnh Kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế, đặc biệt là các vị trí phát sinh hư hỏng trên các tuyến đường cấp thiết phải sửa chữa ngay, các kiến nghị cử tri kéo dài chưa được xử lý, của đại biểu HĐND.

- Tổ chức quản lý, bảo trì, bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hệ thống giao thông đường tỉnh.

- Thực hiện các biện pháp bảo vệ hành lang an toàn giao thông và công trình giao thông trên địa bàn theo quy định của pháp luật, hướng dẫn của Bộ Xây dựng và các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành.

- Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí để triển khai thực hiện.

- Chỉ đạo lực lượng quản lý bảo trì tăng cường phối hợp với các lực lượng

chức năng và chính quyền địa phương kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực giao thông đường bộ; Tăng cường công tác kiểm soát tải trọng xe trên các tuyến đường bộ trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Sở Tài chính:

- Tổng hợp danh mục các dự án sửa chữa đường bộ và nhu cầu kinh phí lớn trong giai đoạn 2026 - 2030 vào kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026 - 2030 để làm cơ sở triển khai thực hiện.

- Đề xuất UBND tỉnh bố trí vốn ngân sách hàng năm cho công tác sửa chữa định kỳ theo Kế hoạch được duyệt, phù hợp với khả năng cân đối vốn.

- Tham mưu UBND tỉnh phân bổ ngân sách chi cho công tác bảo trì đường bộ địa phương được phân bổ từ Trung ương, nguồn vốn sự nghiệp kinh tế hằng năm (chi sự nghiệp giao thông có tính chất đầu tư) và các nguồn vốn khác để triển khai thực hiện kế hoạch.

3. UBND các xã, phường:

- Hằng năm có trách nhiệm chủ động bố trí nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế xã, phường và các vốn hợp pháp khác từ ngân sách xã, phường cho công tác sửa chữa đường đô thị, đường xã theo nhu cầu và thời hạn sửa chữa định kỳ;

- Tăng cường phối hợp với Sở Xây dựng trong công tác quản lý trật tự hành lang an toàn đường bộ; quản lý, kiểm soát tải trọng xe.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính; Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: NNMT, DTTG;
- Các PCVP UBND tỉnh, các phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KTCN(CVĐ).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đinh Hữu Học